

Số: 81...../CV/ĐTKDN

 TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2017

 V/v: “Giải trình chênh lệch lợi nhuận
 Báo cáo tài chính năm 2016 sau kiểm toán”

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM

Thực hiện Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài Chính, Công ty cổ phần Đầu tư - Kinh Doanh nhà đã thực hiện công bố Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 4.2016 và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2016.

Công ty giải trình số liệu liên quan đến Báo cáo tài chính năm 2016 cụ thể như sau:

I. Chênh lệch kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế năm 2016 giữa BCTC hợp nhất Quý 4.2016 và BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016:

DVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	BCTC chưa kiểm toán	BCTC đã kiểm toán	Chênh lệch	
1	Giá vốn hàng bán	223.864.394.699	221.991.847.653	(1.872.547.046)	-0,83%
2	Lãi (lỗ) công ty liên kết	(187.133.175)	(177.429.632)	(9.703.543)	-5,18%
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	23.624.388.766	22.501.235.145	(1.123.153.621)	-4,75%
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	25.965.204.085	28.970.608.295	3.005.404.210	11,57%
5	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.058.484.930	918.922.031	(139.562.899)	-13,18%
6	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	1.491.368.581	1.379.367.380	(112.001.201)	-7,5%
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	26.398.087.736	29.431.053.644	3.032.965.908	11,48%
8	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	25.762.996.777	28.686.730.753	2.923.733.976	11,34%

Nguyên nhân chủ yếu là do:

- 1) Điều chỉnh giảm giá vốn hàng bán 1.872.547.046 đồng khi hợp nhất số liệu công ty con.
- 2) Giảm lỗ 9.703.543 đồng do cập nhật số liệu báo cáo từ công ty liên kết.
- 3) Giảm chi phí quản lý doanh nghiệp 1.123.153.621 đồng do điều chỉnh khoản đánh giá lại tài sản của công ty con.
- 4) Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế tăng 3.005.404.210 đồng là do các nguyên nhân trên.

- 5) Điều chỉnh giảm chi phí thuế TNDN hiện hành của công ty con 139.562.899 đồng.
 6) Giảm lợi ích thuế TNDN hoãn lại 112.001.201 đồng do hợp nhất số liệu của công ty con.
 7) và 8) Các nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế TNDN tăng 3.032.965.908 đồng và lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ tăng 2.923.733.976 đồng.

II. Chênh lệch lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 so với năm 2015:

1. Tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng:

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	BCTC đã kiểm toán năm 2016	BCTC đã kiểm toán năm 2015	Chênh lệch	
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	271.236.973.411	208.266.011.345	62.970.962.066	30,23%
2	Giá vốn hàng bán	217.957.321.298	167.258.881.996	50.698.439.302	30,31%
3	Lợi nhuận gộp	53.279.652.113	41.007.129.349	12.272.522.764	29%
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	27.870.714.090	14.998.916.461	12.871.797.629	85,81%
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	28.645.887.226	7.844.376.235	20.801.510.991	265,17%

2. Tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	BCTC đã kiểm toán năm 2016	BCTC đã kiểm toán năm 2015	Chênh lệch	
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	278.552.810.163	212.789.792.515	65.763.017.648	30,90%
2	Giá vốn hàng bán	221.991.847.653	170.233.883.244	51.757.964.409	30,4%
3	Lợi nhuận gộp	56.560.962.510	42.555.909.271	14.005.053.239	32,9%
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	27.200.031.191	14.203.320.770	12.996.710.421	91,5%
5	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	28.686.730.753	7.159.526.754	21.527.203.999	300,67%

Lợi nhuận năm 2016 tăng so với năm 2015 chủ yếu do dự án Long Thới của công ty đã bắt đầu đưa vào kinh doanh và bàn giao nên doanh thu và lợi nhuận tăng.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu



TRƯƠNG MINH THUẬN